TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-ST
Ngày 23/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ma Doãn Thành
2. Ông Triệu Văn Thiết

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Du - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Vương Đức Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 09/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST - HS ngày 09/02/2023 đối với bị cáo:

Triệu Văn D, sinh năm 1992, tại huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú:(ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay) thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn Tr và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ nhưng đã ly hôn, có 01 (một) con sinh năm 2017; tiền sự: không; tiền án: không. Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/10/2022 đến ngày 03/11/2022, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/11/2022 tại xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn cho đến nay. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 31/10/2022, Công an xã Đ, huyện C tiếp nhận thông tin từ người dân về việc có một công dân xã Đ có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau khi tiếp nhận Công an xã Đ đã phối hợp với Công an huyện Chợ Đồn xác minh nguồn tin. Đến khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày tại ngã tư đèn xanh đèn đỏ thuộc tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn tổ công tác phát hiện bắt quả tang bị cáo D, sinh năm 1992, trú tại t thôn N, xã Đ, huyện C tỉnh Bắc Kạn đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: Bị cáo

D tự nguyện xuất trình từ túi nhỏ bên trên túi quần đằng trước bên phải bị cáo D đang mặc 01 (một) gói nilon trên bề mặt có nilon có vết mực màu xanh, bên trong có 01 (một) gói giấy một mặt màu bạc, một mặt màu trắng, bên trong có chứa cục và bột màu trắng. Tiến hành trích mẫu cục và bột màu trắng ở gói giấy trên cho vào thuốc thử phát hiện nhanh các chất ma túy do Bộ công an sản xuất, kết quả thuốc thử chuyển sang màu tím phản ứng dương tính với ma túy, loại Heroine (được niêm phong vào phong bì ký hiệu D1). Tạm giữ tại túi quần đằng trước bên phải bị cáo D đang mặc 01 (một) xilanh loại 03ml/cc (được niêm phong vào phong bì ký hiệu D2).

Tại biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn lập hồi 15 giờ 10 phút, ngày 31 tháng 10 năm 2022 xác định: Cân riêng toàn bộ cục và bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu D1 có khối lượng là 0,16g (Không phẩy một sáu gam) niêm phong trong phong bì mới D3 để gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định. Còn 01 (một) gói nilon và 01 (một) gói giấy một mặt màu bạc một mặt màu trắng cùng phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu D1 được cho vào trong phong bì mới niêm phong ký hiệu D4.

Tại Kết luận giám định số: 245/KL- KTHS ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: "Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột màu trắng bên trong phong bì ký hiệu D3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,16g (Không phẩy một sáu gam)

Bị cáo D khai nhận: 01 (một) gói nhỏ ma túy có chứa cục và bột màu trắng mà cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang là ma túy, loại Heroine do bị cáo D mua về với mục đích sử dụng cá nhân. Cụ thể: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 31/10/2022 bị cáo D đón xe buýt M chạy tuyến thành phố Bắc Kạn- huyện Chợ Đồn từ ngã ba thuộc thôn C, xã Đ, huyện C, để lên thị trấn B, huyện C tìm xe khách xuống thành phố H làm việc. Khi đến khu vực cổng trung tâm y tế huyện Chợ Đồn thuộc tổ B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị cáo D xuống xe. Tại đây, bị cáo D gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết họ, tên, địa chỉ) trông giống người nghiện nên bị cáo D đã hỏi mua ma túy thì được người đàn ông này đồng ý bán ma túy cho. Bị cáo D đưa cho người đàn ông số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) thì được người đàn ông này đưa lại cho bị cáo D một gói giấy một mặt màu bạc, một mặt màu trắng, bên trong có ma túy. Mua được ma túy xong, bị cáo D đi bộ xuống khu vực vườn hồng thuộc khu mỏ nước thị trấn B, huyện C lấy gói ma túy vừa mua được và xilanh mang từ nhà đi, ra sử dụng một phần bằng hình thức tiêm chích. Sử dụng xong, bị cáo D gói ma túy lại như ban đầu rồi gói thêm một lớp nilon bên trên có vết mực màu xanh rồi cho vào túi quần nhỏ, xilanh đút vào túi quần to bên phải bị cáo D đang mặc, rồi đi bộ ra khu vực ngã tư đèn xanh đèn đỏ thuộc tổ A, thị trấn B để chờ xe khách đi thành phố H làm việc thì bị Công an bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy.

Vật chứng vụ án đang được bảo quản đúng theo trình tự tố tụng quy định theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKSCĐ ngày 09/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, truy tố bị cáo D về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Kiểm sát viên - đại diện viện kiểm sát huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn thực hành quyền công tố đọc bản luận tội và đề nghị: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng. Tuyên bố bị cáo D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo D từ 12 đến 18 tháng tù (được trừ thời gian bị cáo D bị tạm giữ từ ngày 31/10/2022 đến ngày 03/11/2022).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47/BLHS; khoản 1, khoản 2 Điều 106/BLTTHS

- Các vỏ Phong bì có liên quan đến việc đóng gói mở niêm phong, 01 (một) xilanh loại 03ml/cc đã qua sử dụng không có giá trị và 0,12g ma túy loại Heroine sau khi giám định còn lại là vật cấm lưu hành đều bị tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo D không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo D nói lời sau cùng trước khi nghị án: Bị cáo nhận tội và xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân huyện Chợ Đồn trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, những người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp lệ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 31 tháng 10 năm 2022, tại cổng Trung tâm y tế huyện Chợ Đồn thuộc tổ B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, bị

cáo D đã có hành vi mua trái phép chất ma túy với một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không rõ họ, tên, địa chỉ 01 (một) gói nhỏ ma túy (heroine) với số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) nhằm mục đích về để sử dụng cá nhân. Đến hồi 14 giờ 10 phút cùng ngày khi bị cáo D đang đứng ở khu vực ngã tư đèn xanh đèn đỏ thuộc tổ A thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị Công an huyện C và Công an xã Đ bắt quả tang, thu giữ trên người 0,16g (không phẩy một sáu gam) ma túy (heroine).

Hành vi của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ....;

b) ....;

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo không có tiền sự, tiền án nên bị cáo được coi là có nhân thân tốt.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải tình tiết tăng nặng nào theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có ông ngoại là Nguyễn Tiến Th được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng 2 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù là phù hợp.

[5] Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thấy hành vi của bị cáo đã thực hiện việc mua, tàng trữ trái phép ma túy với mục đích để sử dụng là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương và phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng; khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo có sự hiểu biết, nhận thức về pháp luật. Để đảm bảo tính nghiêm minh công bằng

của pháp luật hình sự, xét thấy cần thiết phải có một mức án là hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo đi tập trung cải tạo một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ và bị cáo khai tại phiên tòa thấy bị cáo không có tài sản có giá trị, không có công ăn việc làm ổn định, không có thu nhập, bản thân sử dụng ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Các vỏ Phong bì có liên quan đến việc đóng gói mở niêm phong không có giá trị, 01 (một) xilanh loại 03ml/cc đã qua sử dụng không có giá trị sử dụng và 0,12g ma túy loại Heroine sau khi giám định còn lại là vật cấm tàng trữ, lưu hành đều bị tịch thu tiêu hủy. (*Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn ngày 12 tháng 01 năm 2023)*

[7] Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi, không rõ họ tên, địa chỉ theo lời khai của bị cáo D là người đã bán ma túy (Heroine) cho bị cáo D tại Công trung tâm y tế huyện C, thuộc tổ B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Kết thúc điều tra và tại phiên tòa bị cáo D khai không thể cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Căn Cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn D 14 (Mười bốn) tháng tù được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2022 đến ngày 03/11/2022. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án. Không phạt bổ sung bị cáo D theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 106; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy gồm 01 (một) Phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu T193 (Bên trong phong bì chứa 0,12g ma túy loại Heroine cùng phong bì và bao gói cũ) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn;

- Tịch thu tiêu 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu D4, bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong, bao gói cũ ban đầu;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu D2, bên trong chứa 01 (một) xilanh loại 03ml/cc đã qua sử dụng,

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn ngày 12 tháng 01 năm 2023)*

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5]. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Cạn